SAO Y; VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN; 04/10/2022 10:52:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 33 /2022/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành "Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ ban hành về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại các Tờ trình: số 2886/TTr-SCT ngày 30/6/2021, số 11/TTr-SCT ngày 04/01/2022, số 990/SCT-QLCN ngày 22/3/2022, số 2099/TTr-SCT ngày 24/5/2022, số 3364/TTr-SCT ngày 29/7/2022, số 4219/SCT-QLCN ngày 14/9/2022 về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 10 năm 2022, thay thế Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 44/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội,

Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Các quy định trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trái với nội dung quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Văn phòng: TU, ĐĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: CVP, các PVP, TH, ĐT, TNMT, KTN, Trung tâm TH&CB;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

39865 – 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Quyền

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về lập, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (Quy hoạch chi tiết xây dựng, dự án đầu tư xây dựng, báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng); tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm quản lý của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), các đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

2. Các hoạt động khác có liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có cụm công nghiệp trên địa bàn, các tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp nhưng không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi cơ quan, không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

3. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 68/2017/NĐ-CP); khoản 11, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 ngày 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017

của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 66/2020/NĐ-CP); có quyền hạn, trách nhiệm theo Điều 43 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong hoạt động quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, tránh chồng chéo.

5. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng thời tuân thủ thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp theo Quy chế này.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Quá trình thực hiện các nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc. Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp sau:

a) Tổ chức làm việc tập trung thông qua các cuộc họp trực tiếp để các bên tham gia thảo luận và ghi nhận kết quả làm việc bằng biên bản hoặc thông báo kết luận.

b) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ, tài liệu liên quan (gửi qua bưu điện, Fax, Email công vụ) để cơ quan phối hợp nghiên cứu có ý kiến về công việc cần phối hợp. Cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, thời gian trả lời theo từng công việc cụ thể. Nếu quá thời hạn trả lời, cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm đôn đốc các cơ quan phối hợp trả lời về nội dung công việc.

c) Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra, rà soát liên ngành gồm thành viên của các cơ quan liên quan để triển khai nội dung công việc theo kế hoạch được duyệt.

d) Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các cụm công nghiệp để trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở các lĩnh vực có liên quan như: Đầu tư, sản xuất kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, lao động, đất đai, môi trường, xây dựng và các vấn đề liên quan khác.

đ) Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin chuyên ngành về cụm công nghiệp đến cơ quan chủ trì để theo dõi.

e) Cơ quan chủ trì có thể phối hợp các hình thức giải quyết trên để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc.

2. Căn cứ vào kế hoạch, chương trình hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp do các cơ quan quản lý chuyên ngành lập hoặc được giao hàng năm, cơ quan quản lý chuyên ngành thông báo nội dung để Sở Công Thương tổng hợp làm cơ sở bố trí phối hợp thực hiện quản lý cụm công nghiệp trong năm. Đối với các chương trình công tác đột xuất, các cơ quan chuyên ngành thông báo với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phối hợp thực hiện.

3. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Chương II
NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Xây dựng, trình Thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, chính sách, phương án phát triển cụm công nghiệp (bao gồm cụm công nghiệp và cụm công nghiệp làng nghề), chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố; dự toán kinh phí hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; hồ sơ đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành thường xuyên Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

d) Xây dựng và thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết, xúc tiến đầu tư với các tỉnh, thành phố trong phát triển cụm công nghiệp phù hợp với phương án phát triển cụm công nghiệp; xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư, các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển cụm công nghiệp trong nước và nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ngoài cụm công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Công Thương xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư cụm công nghiệp hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

3. Sở Tài chính

Chủ trì xác định số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp người được Nhà nước cho thuê đất tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi và cấp lại Giấy phép khai thác tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước; tổ chức thẩm

định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận về môi trường; tổ chức xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường; kiểm tra vận hành thử nghiệm, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; cấp sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại; ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở; tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định hiện hành đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp; xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường vào các cụm công nghiệp trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, lãn công trong các cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của các cở sản xuất trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

đ) Quyết định cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân thực hiện dự án trong cụm công nghiệp làng nghề trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làng nghề. Trường hợp cho cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân thuê đất với diện tích từ 5.000m^2 trở lên thì phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi quyết định.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Điều 5. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch và Khoản 3, Khoản 4, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Sở Công Thương

a) Tổ chức lập, thẩm định đề cương, dự toán chi phí lập phương án phát triển cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Việc thẩm định đề cương, dự toán kinh phí được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, cơ quan liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch Thành phố theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện dự thảo Phương án; xử lý, tích hợp phương án vào Quy hoạch Thành phố theo quy định; bảo đảm không chồng lấn với các khu vực được quy hoạch ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định Luật Quy hoạch và Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

2. Sở Công Thương chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh phương án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn của gửi Sở Công Thương.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và các đơn vị có liên quan phối hợp tham gia đóng góp ý kiến hoàn thiện dự thảo điều chỉnh phương án; xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án vào Quy hoạch Thành phố theo quy định; bảo đảm không chồng lấn với các khu vực được quy hoạch ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và có quy mô diện tích không vượt quá 75ha và không dưới 30ha đối với cụm công nghiệp; quy mô diện tích không vượt quá 75ha và không dưới 15ha đối với cụm công nghiệp làng nghề.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định phê duyệt, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP.

3. Thời hạn tiếp nhận, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Ngay sau khi nhận được văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của doanh nghiệp, hợp tác xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo việc tiếp nhận, thời gian lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Thời gian thông báo là 30 ngày.

b) Tiếp nhận, lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại khoản 9, Điều 1 Nghị định số 66/2020/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số

66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2020/TT-BCT).

5. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trong báo cáo thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp có nội dung giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Các Sở có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định gửi Sở Công Thương, cụ thể:

a) Sở Tài chính: Năng lực tài chính của chủ đầu tư; cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư; nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư; chính sách ưu đãi (nếu có) đối với dự án của chủ đầu tư; chi phí liên quan và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tư cách pháp lý của nhà đầu tư; giải pháp thu hút đầu tư và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư.

c) Sở Xây dựng: Sơ bộ tổng mức đầu tư, đấu nối hạ tầng và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực xây dựng.

d) Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Sự phù hợp quy hoạch xây dựng của dự án; của phương án đề xuất với chức năng theo quy hoạch xây dựng và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực quy hoạch.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện trạng sử dụng đất, sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường như: đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

e) Sở Giao thông Vận tải: Sự phù hợp của dự án về mức độ ảnh hưởng việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp đến Phương án phát triển mạng lưới giao thông, hiện trạng hạ tầng giao thông, khả năng đáp ứng giao thông bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp khi dự án đi vào hoạt động (đấu nối, an toàn giao thông…) và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực giao thông vận tải.

f) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch ngành nông nghiệp bao gồm cả đê điều, thủy lợi; sự phù hợp về phương án hoàn trả công trình thủy lợi, công trình đê điều bị ảnh hưởng (nếu có); giải pháp đấu nối thoát nước mưa, nước thải của dự án vào hệ thống công trình thủy lợi trong khu vực (nếu có); phương án thu gom, quản lý, sử dụng tầng đất canh tác theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố; việc thực hiện các quy định của nhà nước về quản lý sử dụng đất trồng lúa (nếu có); đánh giá tác động của dự án đến sản xuất nông nghiệp và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực nông nghiệp.

6. Điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (quy mô diện tích, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện dự án, thay đổi thông tin về Chủ đầu tư).

b) Trên cơ sở nội dung đề xuất điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp của Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định nội dung điều chỉnh theo quy định pháp luật về quản lý phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Các Sở, ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định gửi Sở Công Thương, cụ thể:

Sở Tài chính: Năng lực tài chính của chủ đầu tư tại thời điểm đề nghị điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tư cách pháp lý của chủ đầu tư và thông tin thay đổi của chủ đầu tư (nếu có); các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường: Tình hình sử dụng đất, chấp hành các quy định về đất đai, môi trường của chủ đầu tư; các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Sở Xây dựng: Sự phù hợp của tổng mức đầu tư đề nghị điều chỉnh; các nội dung liên quan đến lĩnh vực xây dựng.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Quy mô dự án; chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc khi điều chỉnh quy mô dự án và các nội dung liên quan đến quản lý lĩnh vực quy hoạch.

Cục Thuế Thành phố: Việc chấp hành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước; các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tình hình triển khai thực hiện dự án sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

7. Lựa chọn chủ đầu tư khác.

a) Trong quá trình triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, nếu chủ đầu tư không thực hiện dự án xây dựng hạ tầng hạ tầng kỹ thuật sau 12 tháng kể từ ngày thành lập, mở rộng cụm công nghiệp hoặc ngừng thực hiện, chậm triển khai dự án 12 tháng so với tiến độ tại quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (mà không thực hiện thủ tục điều chỉnh tiến độ đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp) thì Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét thu hồi dự án và quyết định lựa chọn chủ đầu tư khác.

b) Việc lựa chọn chủ đầu tư khác được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Việc xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật đấu thầu, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

4. Nội dung quy hoạch chi tiết xây dựng phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, việc quy hoạch các phân khu chức năng được thực hiện theo phương châm tiết kiệm quỹ đất, nâng cao hiệu quả đầu tư hạ tầng, phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng hiện hành, đảm bảo mật độ xây dựng nhà máy, xí nghiệp theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD), phương án quy hoạch chia lô đất xây dựng phải đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của các nhà đầu tư, đảm bảo diện tích tối thiểu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác thuê để sản xuất kinh doanh là 2.000m^2 trong các cụm công nghiệp; diện tích tối thiểu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề thuê để sản xuất kinh doanh là 1.000m^2 trong các cụm công nghiệp làng nghề; phải bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thủ tục điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Việc lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của Luật Xây dựng, Quy chế này và pháp luật liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Thành phố.

Sau khi phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết

xây dựng cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp (kèm theo thuyết minh và bản vẽ) về Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Công Thương mỗi cơ quan 01 (một) bản để theo dõi và quản lý chung.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành.

2. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện dự án đầu tư xây dựng; tổ chức lập, phê duyệt và thực hiện thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Nội dung Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Xây dựng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Sở Công Thương và các Sở, ngành, Công an Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cho ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm

công nghiệp

1. Hồ sơ, trình tự thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 quy định chi tiết nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành luật đất đai và các quy định hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các thủ tục liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật: Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền vận động đến các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thành lập và chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập phương án (tổng thể và chi tiết) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường giải phòng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ xin thu hồi đất, giao đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và môi trường.

5. Các sở ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 12. Cấp giấy phép xây dựng

Hồ sơ, trình tự thủ tục, thẩm quyền cấp phép xây dựng thực hiện theo quy định tại Luật Xây, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được tiếp nhận

dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp khi có đầy đủ công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cụm công nghiệp tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác vào đầu tư sản xuất kinh doanh; cụm công nghiệp làng nghề tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề vào đầu tư sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp làng nghề, chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề phải ưu tiên tiếp nhận theo thứ tự doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề; trong trường hợp sau khi tiếp nhận doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình mà còn diện tích đất công nghiệp thì chủ đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp làng nghề có thể xem xét tiếp nhận cá nhân trong làng nghề thuê để sản xuất kinh doanh.

3. Thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp: Hồ sơ, trình tự, thủ tục về đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định, phân cấp, phân quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích đối với cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích cụm công nghiệp do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định và thu phí nước thải công nghiệp đối với các cụm công nghiệp theo Nghị định 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật trong trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Doanh nghiệp có báo cáo không thỏa thuận được giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với các doanh

nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng dịch vụ trong cụm công nghiệp.

6. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

7. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thảo thuận, ký kết hợp đồng sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung đúng mục đích; có trách nhiệm bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích chung và thực hiện các nghĩa vụ đầy đủ theo quy định trong hợp đồng đã được ký kết.

Điều 15. Quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý, giám sát, đánh giá: Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

a) Sở Công Thương: Theo dõi, cập nhập, tổng hợp về tình hình chung của các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước và hiệu quả của các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các hành vi vi phạm; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất cho Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành quy định về sử dụng đất, bảo vệ môi trường; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, đất đai.

c) Sở Xây dựng: Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành thực hiện quy hoạch xây dựng được duyệt, giấy phép xây dựng công trình theo thẩm quyền, phân cấp; xử lý theo thẩm quyền và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực xây dựng, quy hoạch xây dựng trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện không kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, phân cấp.

d) Sở Quy hoạch - Kiến trúc: Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, kiểm tra việc chấp hành về quy hoạch chi tiết xây dựng.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành

các quy định của pháp luật về lao động, điều tra tai nạn lao động trong các cụm công nghiệp theo quy định hiện hành; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động là công dân nước ngoài vào làm việc trong các cụm công nghiệp.

e) Công an Thành phố: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra việc thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy của các tổ chức sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức lập và thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Hướng dẫn, yêu cầu chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên phải lập đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phối hợp với Công an cấp huyện hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các cơ quan, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng; Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng thu thập thông tin, số liệu, xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh trật tự; Tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại các đơn vị hoạt động trong cụm công nghiệp.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng đối với cụm công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về mật độ xây dựng, bảo vệ môi trường, an toàn phòng cháy chữa cháy và việc tuân thủ quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng công trình được duyệt, xử lý vi phạm theo quy định. Theo dõi, cập nhập về tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh; thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Công Thương; xử lý theo thẩm quyền những hành vi vi phạm của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp vượt thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý, bao gồm cả các công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp.

h) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng quy định tại Quyết định thành lập, quy hoach chi tiết xây dựng và giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp; Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định, không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định; bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học và được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; Chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, giám sát các doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ

quy định hiện hành về hoạt động xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động; Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, các cơ sở trong cụm công nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Đối với cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên phải tổ chức thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

i) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành về hoạt động xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến người lao động, người sử dụng lao động; Tham gia tích cực vào việc thu hút lao động, giải quyết việc làm tại địa phương, lập kế hoạch tuyển dụng lao động hàng năm và 05 (năm) năm đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 16. Chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp từ Ban Quản lý dự án đầu tư cấp huyện làm chủ đầu tư sang doanh nghiệp

1. Đối với các cụm công nghiệp được thành lập trước khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực mà chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện thì chủ đầu tư phải xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật tại các cụm công nghiệp, bổ sung, cải tạo, nâng cấp các hạng mục hạ tầng kỹ thuật còn thiếu hoặc không đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Sau khi hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng theo quy định, Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm xây dựng phương án quản lý, khai thác, duy tu, duy trì để cụm công nghiệp hoạt động hiệu quả tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp phát triển bền vững.

2. Đối với những cụm công nghiệp có nhu cầu chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp huyện làm chủ đầu tư sang doanh nghiệp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn và phương án chuyển đổi đối với từng cụm công nghiệp theo các quy định hiện hành báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Công Thương).

3. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan thẩm định phương án chuyển đổi đối với từng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt.

Điều 17. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 28/2020/TT-BCT của Bộ Công Thương.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 69, Điều

70 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng Quốc gia và Giám sát, đánh giá đầu tư; đồng thời gửi các cơ quan theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BCT.

3. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện chế độ gửi báo cáo định kỳ, đột xuất và cung cấp thông tin về hoạt động của cụm công nghiệp theo quy định và gửi Sở Công Thương để theo dõi và tổng hợp chung.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Xây dựng kế hoạch

Hàng năm Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Kế hoạch và tổ chức kiểm tra các cụm công nghiệp theo quy định.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra gửi Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 10 hàng năm để thống nhất, đảm bảo nguyên tắc không tiến hành thanh tra, kiểm tra cùng 01 nội dung của 01 đối tượng, tránh chồng chéo về thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp và tổ chức thực hiện theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì thông báo kết quả cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện

4. Khi doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất hộ gia đình, cá nhân trong làng nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có các sự cố xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc cuộc thanh tra, kiểm tra cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc doanh nghiệp thực hiện.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm

tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý chuyển tiếp

1. Cụm công nghiệp có trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố đến năm 2020, có xét đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định 1292/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 tiếp tục được thành lập nhưng phải có phương án mở rộng để đảm bảo quy mô diện tích theo quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quy chế này.

2. Đối với các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập, chưa khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật trước khi Quy chế này có hiệu lực, Sở Công Thương chủ trì cùng các Sở, ngành, UBND cấp huyện tiến hành rà soát, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện đảm bảo đáp ứng các điều kiện quy định tại Quy chế và giảm thiểu tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương.

2. Trường hợp các văn bản được trích dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính của các Sở, ngành của Thành phố được rút ngắn theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các trường hợp vướng mắc khi thực hiện Quy chế này, Ủy ban nhân dân cấp huyện kịp thời báo cáo để Sở Công Thương chủ trì tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền./.